

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1540/QĐ-BTP ngày 06/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 91/TTr-STP ngày 23/8/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Bình Định theo Quyết định số 1540/QĐ-BTP ngày 06/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp (*Phụ lục 1 kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ 23 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực trợ giúp pháp lý đã công bố tại Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 18/8/2009 của UBND tỉnh Bình Định và Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 11/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định (*Phụ lục 2 kèm theo*).

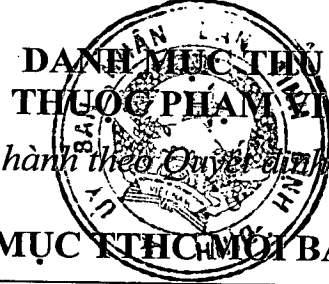
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- TT Công báo, TT Tin học;
- Lưu: VT, P.KSTTHC.



Phan Cao Thắng



Phụ lục 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Ban hành theo Quyết định số 2962/QĐ-UBND ngày 30 / 8 /2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư	- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ theo quy định về trình tự thực hiện, Tổ đánh giá Luật sư phải hoàn thành việc đánh giá. Trường hợp cần thiết, có thể kéo dài thời gian đánh giá nhưng không quá 05 ngày làm việc. - Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh có trách nhiệm thông báo kết quả lựa chọn đến các luật sư đã nộp hồ sơ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày thông báo, luật sư được lựa chọn có trách nhiệm ký hợp đồng với Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh.	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Định, địa chỉ: số 715 Trần Hưng Đạo, Tp. Quy Nhơn	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.
2	Lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ theo quy định về trình tự thực hiện, Tổ đánh giá tổ chức phải hoàn thành việc	Sở Tư pháp tỉnh Bình Định, địa chỉ: số 139 Lê Lợi,	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Chau

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		đánh giá. Trường hợp cần thiết, có thể kéo dài thời gian đánh giá nhưng không quá 05 ngày làm việc. - Sở Tư pháp có trách nhiệm thông báo kết quả lựa chọn đến các tổ chức đã nộp hồ sơ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, tổ chức được lựa chọn có trách nhiệm ký hợp đồng với Sở Tư pháp.	Tp. Quy Nhơn		
3	Cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	Sở Tư pháp tỉnh Bình Định, địa chỉ: số 139 Lê Lợi, Tp. Quy Nhơn	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
4	Chấm dứt đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Tư pháp tỉnh Bình Định, địa chỉ: số 139 Lê Lợi, Tp. Quy Nhơn	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

II. DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Yêu cầu trợ giúp pháp lý	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, người tiếp nhận yêu cầu phải kiểm tra các nội dung có liên quan đến yêu cầu trợ giúp pháp lý và	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		trả lời ngay cho người yêu cầu về việc hồ sơ đủ điều kiện để thụ lý hoặc phải bổ sung giấy tờ, tài liệu có liên quan.	Định, địa chỉ: số 715 Trần Hưng Đạo, Tp. Quy Nhơn		tục hành chính của Thông tư số 05/2008/TT-BTP ngày 23/9/2008, Thông tư số 03/2008/TT-BTP ngày 25/8/2008, Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
2	Cấp Thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Tư pháp tỉnh Bình Định, địa chỉ: số 139 Lê Lợi, Tp. Quy Nhơn	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
3	Cấp lại Thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Tư pháp tỉnh Bình Định, địa chỉ: số 139 Lê Lợi, Tp. Quy Nhơn	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
4	Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ	Sở Tư pháp tỉnh Bình Định, địa chỉ: số 139 Lê Lợi, Tp. Quy Nhơn	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
5	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Tư pháp tỉnh Bình Định, địa chỉ:	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	trợ giúp pháp lý		số 139 Lê Lợi, Tp. Quy Nhơn		15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
6	Giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý	- Đối với người đứng đầu tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận khiếu nại; - Đối với Giám đốc Sở Tư pháp: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận khiếu nại.	- Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Định, địa chỉ: số 715 Trần Hưng Đạo, Tp. Quy Nhơn; - Sở Tư pháp tỉnh Bình Định, địa chỉ: số 139 Lê Lợi, Tp. Quy Nhơn	Không	Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017.

Chau

Phụ lục 2
Bãi bỏ thủ tục hành chính trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Bình Định
(Ban hành theo Quyết định số 2962/QĐ-UBND ngày 30 / 8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
I	Thủ tục hành chính công bố tại Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 18/8/2009 của UBND tỉnh Bình Định bị bãi bỏ		
1	T-BDI-027124-TT	Trợ giúp pháp lý bằng hình thức hướng dẫn thủ tục hành chính.	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
2	T-BDI-027153-TT	Trợ giúp pháp lý bằng hình thức tư vấn pháp luật.	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
3	T-BDI-027159-TT	Trợ giúp pháp lý bằng hình thức hòa giải.	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
4	T-BDI-027170-TT	Trợ giúp pháp lý bằng hình thức tham gia tố tụng.	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
5	T-BDI-027191-TT	Trợ giúp pháp lý bằng hình thức tham gia đại diện ngoài tố tụng.	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
6	T-BDI-143670-TT	Chuyển vụ việc trợ giúp pháp lý cho Trung tâm trợ giúp pháp lý khác.	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
7	T-BDI-143681-TT	Kiến nghị về việc giải quyết vụ việc trợ giúp pháp lý.	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

7 *Chu*

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
8	T-BDI-143697-TT	Từ chối hoặc không tiếp tục thực hiện trợ giúp pháp lý.	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
9	T-BDI-143779-TT	Đề nghị tham gia làm Cộng tác viên trợ giúp pháp lý.	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
10	T-BDI-143799-TT	Ký hợp đồng cộng tác giữa Giám đốc Trung tâm với Cộng tác viên.	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
11	T-BDI-143809-TT	Thay đổi, bổ sung hợp đồng cộng tác giữa Trung tâm với cộng tác viên.	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
12	T-BDI-143821-TT	Chấm dứt hợp đồng cộng tác giữa Trung tâm với cộng tác viên.	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
13	T-BDI-143923-TT	Chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý của các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật.	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
II	Thủ tục hành chính công bố tại Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 11/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định bị bãi bỏ		
1	T-BDI-279872-TT	Thu hồi Thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý.	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
2	T-BDI-279874-TT	Cấp lại Thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý.	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
3	T-BDI-279917-TT	Yêu cầu trợ giúp pháp lý.	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
4	T-BDI-279918-TT	Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật.	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
5	T-BDI-279919-TT	Thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý.	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
6	T-BDI-279920-TT	Công nhận và cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý.	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
7	T-BDI-279921-TT	Thay đổi Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật.	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
8	T-BDI-279922-TT	Thu hồi Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật.	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
9	T-BDI-279923-TT	Khiếu nại về từ chối thụ lý vụ việc trợ giúp pháp lý; không thực hiện trợ giúp pháp lý; thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý.	Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017.
10	T-BDI-279924-TT	Đề nghị thanh toán chi phí thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý.	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

khau